TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------***----------
Số: **19**/2022/KDTM	*Long Biên, ngày 26 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 14/TLST-KDTM ngày 18/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần kinh doanh T

Trụ sở: Số A, KĐTM V, đường B, phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Xuân G – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân N

Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng T1

Trụ sở: Khu Đ, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn An K – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Đình C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần Kinh doanh T và Công ty cổ phần Xây dựng T1 thống nhất xác nhận:

Hai bên xác nhận công ty Công ty cổ phần kinh doanh T và công ty cổ phần xây dựng T1 có ký nguyên tắc số 020118/HĐNT/TH-250-1 và Hợp đồng nguyên tắc số 020119/HĐNT/TH/250-1 với Nhà máy 250-1 – Chi nhánh công ty CP xây dựng T1 để cung cấp thép các loại.

Hai bên xác nhận đến thời điểm 18/7/2022, công ty cổ phần xây dựng T1 còn nợ công ty kinh doanh T số tiền **955.587.298 đồng** *(Chín trăm năm mươi lăm triệu năm trăm tám bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng*), trong đó tiền gốc là **700.117.384 đồng** *(Bảy trăm triệu, một trăm mười bảy nghìn, ba trăm tám mươi tư đồng)*, số tiền lãi do chậm thanh toán là **255.469.914 đồng** *(Hai trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm mười bốn đồng)*.

Đối với yêu cầu xin miễn lãi của công ty cổ phần xây dựng T1 , công ty cổ phần kinh doanh T đồng ý giảm lãi **55.469.914 đồng** *(Năm mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm mười bốn đồng*) trên tổng số lãi nếu công ty T1 thực hiện thanh toán đúng theo lộ trình đã đề xuất thì tiền lãi còn lại là **200.000.000** đồng *(Hai trăm triệu đồng chẵn).*

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng T1 không trả tiền hàng và tiền lãi do chậm thanh toán thì buộc Công ty cổ phần xây dựng T1 phải thanh toán tiếp số tiền lãi chậm trả đến thời điểm thanh toán hết số tiền nợ trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Lộ trình thanh toán:

Lộ trình trả nợ gốc:

Giai đoạn 1: Đến ngày 15/8/2022, công ty cổ phần xây dựng T1 sẽ thanh toán **350.000.000 đồng** *(Ba trăm năm mươi triệu đồng)* cho công ty CP kinh doanh T .

Giai đoạn 2: Đến ngày 15/9/2022, công ty cổ phần xây dựng T1 sẽ thanh toán nốt **350.117.384 đồng** *(Ba trăm năm mươi triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm tám mươi tư đồng)* cho công ty CP kinh doanh T .

Phần lãi còn lại là **200.000.000 đồng** *(Hai trăm triệu đồng chẵn),* công ty T1 sẽ thanh toán hạn cuối cùng là ngày 31/12/2022 toàn bộ số nợ lãi trên.

3. ***Về án phí:***

Công ty cổ phần xây dựng T1 chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **19.501.761 đồng** *(Mười chín triệu năm trăm linh một nghìn bảy trăm sáu mốt đồng)*

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền **20.856.000 đồng** *(Hai mươi triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 0065013 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
-VKS quận Long Biên;
- Chi cục THADS q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Trần Xuân Hương